TreeBank
SINH KẾ BỀN VỮNG

Vietcap

BÁO CÁO
SINH TRƯỞNG VÙNG TRỒNG
KHU RỪNG PHÒNG HỘ DẦU TIẾNG

Thời gian giám sát:

Tháng 06/2025 đến 06/2026

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU **3**

I. BỐI CẢNH DỰ ÁN VÀ TÍNH CẤP THIẾT **4**

1.1. Vai trò chiến lược của Rừng phòng hộ Dầu Tiếng 4

1.2. Thực trạng suy giảm chức năng sinh thái 5

1.3. Vì sao lựa chọn Sao đen và Dầu rái? 6

1.4. Vì sao Vietcap tham gia đúng thời điểm? 6

1.5. Vai trò của Dự án 7

1.6. Thông điệp 7

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI **8**

2.1. Tổng quan triển khai 8

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ số KPI sau 12 tháng 9

2.3. Đánh giá kết quả triển khai 10

2.4. So sánh đánh giá hiện trạng sau 12 tháng 13

2.5. Tác động môi trường (ước tính) 14

2.6. Giá trị mang lại đối với Vietcap 16

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM THỨ HAI (2026 – 2027) **21**

3.1. Chăm sóc và duy trì sinh trưởng 21

3.2. Phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ vùng trồng 21

3.3. Theo dõi sinh trưởng và giám sát hiện trường 21

3.4. Theo dõi và cập nhật thông tin vùng trồng 22

3.5. Báo cáo ESG và theo dõi tác động 22

IV. ĐỀ XUẤT GIAI ĐOẠN MỞ RỘNG (2026 – 2028) **23**

4.1. Cơ sở đề xuất 23

4.2. Quy mô đề xuất 23

4.3. Ý nghĩa chiến lược đối với Vietcap 23

KẾT LUẬN **25**

MỞ ĐẦU

Rừng phòng hộ Dầu Tiếng không chỉ có ý nghĩa về đa dạng sinh học mà còn là một hạ tầng sinh thái quan trọng, góp phần bảo vệ nguồn nước cho hồ Dầu Tiếng – hồ chứa nước nhân tạo lớn nhất Việt Nam, phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của hàng triệu người dân khu vực Đông Nam Bộ. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, việc phục hồi và nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đã trở thành một trong những giải pháp dựa vào thiên nhiên *(Nature-based Solutions)* có ý nghĩa chiến lược nhằm tăng cường khả năng chống chịu của hệ sinh thái, bảo vệ tài nguyên nước và hướng tới phát triển bền vững.

Chương trình **Go Green Go Up** với mục tiêu phục hồi rừng bằng các loài cây gỗ bản địa, từng bước khôi phục các chức năng sinh thái cốt lõi của hệ thống rừng phòng hộ, được thiết kế theo hướng quản lý vòng đời vùng trồng, kết hợp giữa kỹ thuật lâm sinh, công tác chăm sóc – giám sát định kỳ và hệ thống theo dõi dữ liệu thực địa nhằm đảm bảo hiệu quả phục hồi lâu dài.

Báo cáo này tổng hợp kết quả sau 12 tháng triển khai Dự án, phản ánh tiến độ thực hiện, chất lượng vùng trồng, hiệu quả công tác quản lý và những tác động bước đầu đối với môi trường, cộng đồng và mục tiêu phát triển bền vững. Đồng thời, báo cáo cũng cung cấp các chỉ số định lượng phục vụ công tác đánh giá ESG, qua đó khẳng định giá trị của mô hình đầu tư vào vốn tự nhiên *(Natural Capital)* như một hướng tiếp cận mang lại lợi ích lâu dài cho doanh nghiệp, hệ sinh thái và xã hội.

Công ty Cổ phần TreeBank
Phó Giám đốc

Đặng Lê Phúc Sang

I. BỐI CẢNH DỰ ÁN VÀ TÍNH CẤP THIẾT

1.1. Vai trò chiến lược của Rừng phòng hộ Dầu Tiếng

Rừng phòng hộ Dầu Tiếng là một trong những khu rừng phòng hộ có quy mô lớn và giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với an ninh nguồn nước vùng Đông Nam Bộ.

Khu Rừng phòng hộ Dầu Tiếng có diện tích quản lý hơn 30.214 ha, gồm nhiều kiểu hệ sinh thái rừng nhiệt đới đặc trưng phân bố bao quanh hồ Dầu Tiếng - hồ chứa nước nhân tạo lớn nhất Việt Nam với dung tích thiết kế khoảng 1,58 tỷ m^3. Đây là công trình thủy lợi chiến lược, cung cấp nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt của các tỉnh Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Long An và Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong cấu trúc của lưu vực hồ Dầu Tiếng, rừng phòng hộ không chỉ là lớp phủ thực vật đơn thuần mà còn là một hạ tầng sinh thái tự nhiên có chức năng duy trì các dịch vụ hệ sinh thái thiết yếu.

- *Thứ nhất,* rừng góp phần điều tiết chu trình thủy văn, thông qua việc giữ lại nước mưa trên tán cây, tăng khả năng thấm nước vào đất, bổ cập nguồn nước ngầm và giảm dòng chảy mặt. Nhờ đó, rừng giúp duy trì sự ổn định của nguồn nước cấp cho hồ Dầu Tiếng trong cả mùa mưa và mùa khô.
- *Thứ hai,* hệ thống rễ của các loài cây gỗ bản địa có vai trò quan trọng trong ổn định đất và hạn chế xói mòn. Việc giữ lại lớp đất mặt không chỉ giảm bồi lắng lòng hồ mà còn duy trì độ phì của đất, tạo điều kiện cho quá trình phục hồi tự nhiên của hệ sinh thái rừng.
- *Thứ ba,* rừng phòng hộ góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai, đặc biệt trong bối cảnh lượng mưa cực đoan có xu hướng gia tăng. Một hệ sinh thái rừng khỏe mạnh có khả năng làm chậm dòng chảy, giảm đỉnh lũ cục bộ, hạn chế sạt lở và tăng khả năng chống chịu của lưu vực trước các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Bên cạnh các chức năng phòng hộ, khu vực này còn là nơi cư trú của nhiều loài động, thực vật bản địa, góp phần duy trì tính toàn vẹn của hệ sinh thái và bảo tồn nguồn gen tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ. Vì vậy, chất lượng của rừng phòng hộ Dầu Tiếng có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh nguồn nước, an ninh sinh thái và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của toàn vùng.

1.2. Thực trạng suy giảm chức năng sinh thái

Mặc dù giữ vai trò chiến lược, rừng phòng hộ Dầu Tiếng hiện vẫn đang chịu nhiều sức ép, khiến chức năng phòng hộ và chất lượng hệ sinh thái có xu hướng suy giảm.

Theo hiện trạng quản lý của Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng, diện tích rừng nghèo và rừng nghèo kiệt vẫn còn tương đối lớn. Phần lớn đây là các trạng thái rừng phục hồi sau khai thác trước đây, có cấu trúc tầng tán chưa ổn định, mật độ cây gỗ thấp và khả năng thực hiện đầy đủ các chức năng sinh thái còn hạn chế. Điều này làm giảm hiệu quả giữ nước, bảo vệ đất và phục hồi đa dạng sinh học của toàn lưu vực.

Bên cạnh đó, áp lực xâm lấn đất lâm nghiệp vẫn diễn ra tại nhiều khu vực. Việc mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình trái phép và chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã làm gia tăng tình trạng chia cắt sinh cảnh và suy giảm tính liên tục của hệ sinh thái rừng.

Hoạt động khai thác lâm sản ngoài gỗ theo hình thức tự phát cũng tạo ra áp lực đáng kể đối với tài nguyên rừng. Mặc dù mang lại sinh kế ngắn hạn cho một bộ phận người dân địa phương, việc khai thác thiếu kiểm soát đã làm suy giảm khả năng tái sinh tự nhiên của rừng và ảnh hưởng đến công tác bảo tồn lâu dài.

Nguy cơ cháy rừng tiếp tục là một trong những thách thức lớn nhất đối với khu vực. Đặc điểm khí hậu Đông Nam Bộ với mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, kết hợp với lớp thực bì dày và điều kiện thời tiết khô nóng, làm gia tăng đáng kể nguy cơ cháy, đặc biệt tại các khu vực rừng phục hồi và rừng nghèo.

Đồng thời, các biểu hiện của biến đổi khí hậu như mùa khô kéo dài hơn, phân bố lượng mưa ngày càng bất thường và nhiệt độ tăng đã làm gia tăng áp lực lên quá trình tái sinh tự nhiên của rừng. Những biến động này không chỉ ảnh hưởng đến tỷ lệ sống của cây trồng mới mà còn làm giảm khả năng duy trì các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng nếu không có các giải pháp phục hồi phù hợp.

Trong bối cảnh đó, việc phục hồi rừng phòng hộ không chỉ nhằm gia tăng diện tích cây xanh, mà hướng tới khôi phục chức năng sinh thái của hệ thống rừng, từ đó nâng cao khả năng điều tiết nguồn nước, bảo vệ đất và tăng cường khả năng chống chịu của toàn lưu vực trước các tác động của biến đổi khí hậu.

1.3. Vì sao lựa chọn Sao đen và Dầu rái?

Dự án lựa chọn Sao đen *(Hopea odorata)* và Dầu rái *(Dipterocarpus alatus)* làm hai loài cây trồng chủ lực trên cơ sở định hướng phục hồi rừng bằng các loài cây gỗ bản địa có giá trị sinh thái cao.

Đây là các loài đặc trưng của hệ sinh thái rừng kín thường xanh vùng Đông Nam Bộ, có khả năng thích nghi tốt với điều kiện lập địa (tổng hợp các yếu tố tự nhiên) của khu vực Dầu Tiếng. Trong quá trình sinh trưởng, hai loài cây này hình thành tầng tán cao, góp phần tăng độ che phủ rừng, cải thiện vi khí hậu và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái sinh tự nhiên của các loài thực vật dưới tán.

Đặc biệt, hệ rễ phát triển sâu và ổn định giúp tăng cường khả năng giữ đất, hạn chế xói mòn và nâng cao hiệu quả giữ nước của lưu vực. Đây là những đặc tính có ý nghĩa quan trọng đối với mục tiêu phục hồi chức năng phòng hộ của khu rừng.

Việc ưu tiên sử dụng các loài cây bản địa cũng góp phần duy trì cấu trúc và tính toàn vẹn của hệ sinh thái, nâng cao khả năng thích ứng với điều kiện khí hậu địa phương và hạn chế các rủi ro sinh thái thường gặp khi sử dụng cây ngoại lai.

1.4. Vì sao Vietcap tham gia đúng thời điểm?

Giai đoạn 2025 – 2030 là thời điểm tỉnh Tây Ninh đang ưu tiên triển khai các chương trình phục hồi và nâng cao chất lượng rừng phòng hộ theo định hướng phát triển lâm nghiệp bền vững, đồng thời tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ nguồn nước cho hồ Dầu Tiếng.

Vietcap tham gia ngay trong giai đoạn đầu của quá trình phục hồi giúp Dự án không chỉ bổ sung nguồn lực cho hoạt động trồng rừng mà còn góp phần xây dựng mô hình hợp tác giữa Doanh nghiệp và Đơn vị quản lý rừng, tạo tiền đề cho việc mở rộng quy mô trong các giai đoạn tiếp theo.

Quan trọng hơn, sự tham gia từ sớm giúp các kết quả môi trường và dữ liệu giám sát được tích lũy xuyên suốt vòng đời của dự án, tạo cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả ESG một cách minh bạch và có thể kiểm chứng.

I. BỐI CẢNH DỰ ÁN VÀ TÍNH CẤP THIẾT

1.5. Vai trò của Dự án

Dự án không chỉ dừng lại ở việc trồng 6.000 cây Sao đen và Dầu rái, mà hướng tới mục tiêu phục hồi từng bước các chức năng sinh thái cốt lõi của rừng phòng hộ Dầu Tiếng.

Thông qua việc bổ sung cây gỗ bản địa tại các khu vực rừng phục hồi, Dự án góp phần nâng cao độ che phủ, tăng khả năng giữ nước, hạn chế xói mòn, cải thiện chất lượng đất và từng bước nâng cao chất lượng rừng. Song song với đó, quá trình theo dõi sinh trưởng, chăm sóc và giám sát định kỳ đã hình thành bộ dữ liệu thực địa có giá trị, phục vụ đánh giá hiệu quả môi trường và làm cơ sở cho việc mở rộng mô hình trong tương lai.

Theo hướng tiếp cận này, Dự án vừa tạo ra tác động sinh thái trực tiếp, vừa xây dựng nền tảng dữ liệu phục vụ quản trị ESG theo hướng minh bạch, định lượng và có khả năng kiểm chứng.

1.6. Thông điệp

Sự đồng hành của Vietcap không chỉ được thể hiện qua việc tài trợ 6.000 cây rừng, mà còn góp phần vào quá trình phục hồi một hệ sinh thái có ý nghĩa chiến lược đối với an ninh nguồn nước và khả năng chống chịu của vùng Đông Nam Bộ trước biến đổi khí hậu.

Thông qua Dự án, Vietcap đang cùng TreeBank và Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng đầu tư vào vốn tự nhiên *(Natural Capital)* – nền tảng tạo ra các giá trị môi trường, xã hội và kinh tế lâu dài. Đây là cách tiếp cận phát triển bền vững dựa trên kết quả thực địa, dữ liệu minh bạch và tác động có thể đo lường, thay vì chỉ dừng ở các hoạt động trồng cây mang tính ngắn hạn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

2.1. Tổng quan triển khai

Dự án được triển khai tại 14 tiểu khu thuộc Rừng phòng hộ Dầu Tiếng, tỉnh Tây Ninh với mục tiêu phục hồi rừng bằng các loài cây gỗ bản địa, góp phần nâng cao chức năng phòng hộ của lưu vực hồ Dầu Tiếng, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hoạt động trồng rừng được thực hiện trên các diện tích rừng phục hồi và đất lâm nghiệp đủ điều kiện trồng bổ sung theo quy hoạch của Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng. Toàn bộ cây giống được lựa chọn là các loài bản địa phù hợp với điều kiện sinh thái của khu vực, đồng thời việc triển khai được thực hiện theo quy trình kỹ thuật lâm sinh và có sự tham gia trực tiếp của các hộ nhận khoán bảo vệ rừng nhằm đảm bảo công tác chăm sóc, theo dõi và quản lý lâu dài.

HẠNG MỤC	NỘI DUNG
Quy mô	6.000 cây
Loài cây	Sao đen *(Hopea odorata)* và Dầu rái *(Dipterocarpus alatus)*
Diện tích triển khai	09 hecta
Khu vực thực hiện	14 tiểu khu thuộc Rừng phòng hộ Dầu Tiếng (gồm các tiểu khu 37, 38, 39, 41, 43, 44, 45, 47, 48, 53, 54, 57, 60, 61)
Đơn vị phối hợp	Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng
Hộ nhận khoán tham gia	12 hộ
Thời gian trồng	Năm 2025
Thời gian giám sát	Tháng 6/2026 (sau 12 tháng)

Bảng 2.1: Tổng quan tổ chức vùng trồng

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

Dự án được thiết kế theo hướng quản lý vòng đời cây trồng, bao gồm các hoạt động khảo sát hiện trạng, lựa chọn lập địa, trồng rừng, chăm sóc, giám sát sinh trưởng và đánh giá kết quả định kỳ. Cách tiếp cận này giúp bảo đảm cây trồng khi xuống giống được đáp ứng đủ điều kiện sinh trưởng ổn định, từng bước phục hồi các chức năng sinh thái của rừng phòng hộ. Đồng thời, việc giao khoán chăm sóc cho 12 hộ nhận khoán bảo vệ rừng góp phần duy trì tỷ lệ sống của cây sau trồng và tạo cơ chế đồng quản lý giữa Ban Quản lý rừng, TreeBank và cộng đồng địa phương. Đây là yếu tố quan trọng giúp nâng cao tính bền vững của dự án và giảm thiểu các rủi ro trong giai đoạn quản lý sau trồng.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ số KPI sau 12 tháng

Sau một năm triển khai, Dự án đã hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch và duy trì ổn định các chỉ số kỹ thuật đã ghi nhận trong báo cáo giám sát sau 03 tháng. Công tác chăm sóc, theo dõi và trồng dặm được thực hiện kịp thời, góp phần bảo đảm mật độ cây theo đúng thiết kế ban đầu.

Kết quả giám sát sau 12 tháng tại *Bảng 2.2*, cho thấy vùng trồng vẫn duy trì ổn định về quy mô và mật độ cây theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án. Các cây sinh trưởng tốt, thích nghi với điều kiện lập địa (tổng hợp các yếu tố tự nhiên) và bước đầu hình thành lớp cây gỗ bản địa bổ sung cho các khu vực rừng phục hồi.

Đặc biệt, công tác chăm sóc và trồng dặm được thực hiện ngay trong giai đoạn đầu đã góp phần duy trì tỷ lệ sống ổn định đến thời điểm giám sát sau một năm. Điều này cho thấy việc lựa chọn loài cây, thời vụ trồng và quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện sinh thái của Rừng phòng hộ Dầu Tiếng.

Bên cạnh các kết quả về kỹ thuật, Dự án còn duy trì hiệu quả cơ chế phối hợp giữa TreeBank, Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng và 12 hộ nhận khoán bảo vệ rừng, tạo nền tảng cho việc theo dõi, chăm sóc và quản lý vùng trồng trong các năm tiếp theo.

Một điểm đáng chú ý là toàn bộ hoạt động chăm sóc và xử lý kỹ thuật trong năm đầu đều được TreeBank chủ động phối hợp thực hiện theo đúng cam kết, không phát sinh bất kỳ chi phí bổ sung nào đối với Vietcap, đồng thời vẫn bảo đảm đầy đủ các mục tiêu về chất lượng và quy mô của Dự án.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

CHỈ SỐ	CAM KẾT	THỰC TẾ	ĐÁNH GIÁ
Số cây trồng	6.000 cây	6.000 cây	✅
Mật độ cây sau chăm sóc	Đảm bảo theo thiết kế	Duy trì 100% mật độ sau trồng dặm	✅
Tỷ lệ sống	Theo cam kết hợp đồng	Duy trì ổn định như kết quả giám sát sau 03 tháng	✅
Hộ nhận khoán tham gia	12 hộ	12 hộ	✅
Diện tích được phục hồi	09 hecta	09 hecta	✅
Công tác chăm sóc, giám sát	Thực hiện định kỳ	Hoàn thành theo kế hoạch	✅
Chi phí phát sinh đối với Vietcap	Không	Không phát sinh	✅

Bảng 2.2: Kết quả thực hiện các chỉ số chính

2.3. Đánh giá kết quả triển khai

2.3.1. Đánh giá sinh trưởng vùng trồng sau 12 tháng

Sau 12 tháng kể từ ngày triển khai, vùng trồng ghi nhận tỷ lệ sống đạt 88%, vượt mức cam kết tối thiểu (≥85%) theo kế hoạch Dự án. Đây là kết quả phản ánh khả năng thích nghi tương đối tốt của hai loài cây bản địa Sao đen *(Hopea odorata)* và Dầu rái *(Dipterocarpus alatus)* trong điều kiện lập địa đặc thù của Rừng phòng hộ Dầu Tiếng.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

Thông qua công tác chăm sóc và giám sát định kỳ, mật độ vùng trồng được duy trì ổn định theo thiết kế. Phần lớn cây đã vượt qua giai đoạn thích nghi ban đầu, thân cây phát triển ổn định, xuất hiện nhiều đợt lá mới, mô thân bắt đầu hóa gỗ rõ hơn và hệ rễ từng bước phát triển theo chiều sâu, góp phần nâng cao khả năng chống chịu với điều kiện khô hạn và biến động thời tiết của khu vực Đông Nam Bộ.

Mặc dù tốc độ sinh trưởng giữa các vị trí có sự khác biệt do điều kiện vi lập địa *(độ ẩm đất, ánh sáng và thành phần đất)*, kết quả theo dõi cho thấy các chỉ tiêu sinh trưởng cơ bản đều phù hợp với đặc điểm của cây gỗ bản địa trong giai đoạn kiến thiết cơ bản. Đây là tiền đề quan trọng để vùng trồng tiếp tục phát triển theo hướng hình thành tầng cây gỗ ổn định trong các năm tiếp theo.

2.3.2. Công tác quản lý, chăm sóc và giám sát vùng trồng

Ngay sau khi hoàn thành hoạt động trồng rừng, TreeBank đã phối hợp cùng Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng triển khai chương trình chăm sóc và giám sát theo kế hoạch kỹ thuật của Dự án.

Các hoạt động chính được thực hiện trong năm đầu bao gồm:

- ***Giám sát hiện trường định kỳ:*** Theo dõi tình trạng sinh trưởng của cây, ghi nhận tỷ lệ sống, đánh giá khả năng thích nghi và cập nhật diễn biến của vùng trồng sau từng giai đoạn sinh trưởng.
- ***Tuần tra, bảo vệ vùng trồng:*** Phối hợp với lực lượng quản lý rừng kiểm tra hiện trường nhằm phát hiện sớm các nguy cơ xâm hại rừng, chăn thả gia súc, tác động của con người hoặc các yếu tố có thể ảnh hưởng đến cây trồng.
- ***Phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR):*** Tăng cường kiểm tra trong mùa khô, kết hợp tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu nguy cơ cháy rừng tại khu vực triển khai dự án.
- ***Chăm sóc cây trồng:*** Thực hiện phát dọn thực bì cạnh tranh, làm cỏ quanh gốc, kiểm tra tình trạng sinh trưởng và tạo điều kiện thuận lợi để cây phát triển trong giai đoạn đầu.
- ***Trồng dặm:*** Bổ sung kịp thời các cây không đạt yêu cầu trong giai đoạn đầu nhằm duy trì mật độ vùng trồng theo đúng thiết kế kỹ thuật và đảm bảo tính liên tục của thảm thực vật.

- ***Phối hợp với cộng đồng địa phương:*** Các hoạt động chăm sóc, phát dọn thực bì, tuần tra bảo vệ và theo dõi hiện trường được thực hiện với sự tham gia trực tiếp của 12 hộ nhận khoán bảo vệ rừng dưới sự hướng dẫn của Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng và TreeBank.

Việc thực hiện đồng bộ các hoạt động trên giúp hạn chế tối đa các tác động bất lợi trong giai đoạn kiến thiết cơ bản, tạo điều kiện để cây trồng thích nghi và phát triển ổn định.

2.3.3. Đánh giá năng lực triển khai của TreeBank

Kết quả sau 12 tháng cho thấy TreeBank đã triển khai Dự án theo đúng định hướng quản lý dựa trên chất lượng và hiệu quả dài hạn, thay vì chỉ hoàn thành hoạt động trồng cây.

Thông qua Dự án, TreeBank đã chứng minh năng lực trong các nội dung sau:

- Phối hợp hiệu quả với Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng trong toàn bộ quá trình khảo sát, tổ chức trồng, chăm sóc và giám sát vùng trồng.
- Quản trị hiện trường thông qua kế hoạch theo dõi định kỳ, kịp thời phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và triển khai các biện pháp chăm sóc phù hợp.
- Kiểm soát chất lượng cây giống, đảm bảo cây đưa vào trồng đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về chủng loại, kích thước và chất lượng trước khi xuống giống.
- Kiểm soát quy trình kỹ thuật, từ khâu chuẩn bị hố trồng, vận chuyển cây giống, trồng, chăm sóc đến trồng dặm và theo dõi sinh trưởng theo đúng hướng dẫn lâm sinh.
- Giám sát minh bạch, thông qua hệ thống theo dõi định kỳ, báo cáo hiện trường và cập nhật kết quả sinh trưởng, tạo cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá hiệu quả môi trường và báo cáo ESG của Doanh nghiệp.

Những kết quả đạt được trong năm đầu tiên không chỉ phản ánh chất lượng triển khai của Dự án mà còn khẳng định khả năng vận hành các chương trình phục hồi rừng theo hướng chuyên nghiệp, có quy trình quản lý rõ ràng và có thể mở rộng quy mô trong các giai đoạn tiếp theo.

2.4. So sánh đánh giá hiện trạng sau 12 tháng

TIÊU CHÍ	TRƯỚC DỰ ÁN	SAU 12 THÁNG	Ý NGHĨA
Hiện trạng rừng	Khu vực rừng nghèo, mật độ cây gỗ thấp	Bổ sung 6.000 cây Sao đen và Dầu rái	Tăng cường quá trình phục hồi rừng phòng hộ
Độ che phủ thực vật	Nhiều khoảng trống trong tầng cây gỗ	Hình thành lớp cây gỗ bản địa mới	Từng bước cải thiện cấu trúc rừng
Điều kiện đất	Đất dễ khô trong mùa khô, khả năng giữ ẩm hạn chế	Hệ rễ cây bắt đầu phát triển, tăng khả năng giữ ẩm đất	Cải thiện điều kiện lập địa và hỗ trợ phục hồi đất
Chức năng phòng hộ	Hiệu quả giữ đất và điều tiết nước còn hạn chế	Bước đầu tăng khả năng giữ đất và giảm dòng chảy mặt	Nâng cao chức năng phòng hộ của khu rừng
Công tác giám sát	Chưa có dữ liệu theo dõi sinh trưởng cho vùng trồng	Thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá sau 12 tháng	Tạo cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và báo cáo ESG

Bảng 2.4: Chuyển biến của vùng trồng sau 12 tháng

Đánh giá theo khía cạnh ESG

(1) Môi trường (Environmental)

- Bổ sung 6.000 cây gỗ bản địa cho rừng phòng hộ Dầu Tiếng.
- Từng bước cải thiện độ che phủ, tăng khả năng giữ nước và bảo vệ đất.
- Góp phần phục hồi chức năng sinh thái của hệ thống rừng đầu nguồn và tăng khả năng hấp thụ carbon trong dài hạn.

(2) Xã hội (Social)

- Tăng cường sự phối hợp giữa Doanh nghiệp, Đơn vị quản lý rừng và Cộng đồng địa phương trong công tác bảo vệ tài nguyên rừng.
- Góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của rừng phòng hộ đối với an ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

(3) Quản trị (Governance)

- Quy trình triển khai được thực hiện theo kế hoạch kỹ thuật, có giám sát định kỳ và báo cáo minh bạch.
- Các hoạt động chăm sóc, trồng dặm và theo dõi sinh trưởng được thực hiện đúng cam kết, tạo nền tảng cho việc đánh giá hiệu quả ESG một cách khách quan và có thể kiểm chứng.

2.5. Tác động môi trường (ước tính)

Sau 12 tháng triển khai, mặc dù cây trồng vẫn đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản, vùng trồng đã bắt đầu hình thành các chức năng sinh thái quan trọng của rừng phòng hộ. Các tác động môi trường được đánh giá trên cơ sở quy mô Dự án, đặc điểm sinh trưởng của các loài cây bản địa và phương pháp tiếp cận về sinh khối theo hướng dẫn của IPCC *(2006 Guidelines for National Greenhouse Gas Inventories; 2019 Refinement)*.

(1) Gia tăng độ che phủ và phục hồi cấu trúc rừng

Với quy mô 6.000 cây Sao đen và Dầu rái trên diện tích 09 hecta, Dự án đã góp phần bổ sung tầng cây gỗ bản địa tại các khu vực rừng phục hồi, từng bước cải thiện độ che phủ và cấu trúc thảm thực vật.

Mặc dù chưa hình thành tán rừng khép kín trong năm đầu tiên, sự phát triển ổn định của cây trồng đã tạo tiền đề cho quá trình phục hồi lâu dài, nâng cao khả năng tái sinh tự nhiên và tăng tính liên tục của hệ sinh thái rừng phòng hộ.

(2) Góp phần cải thiện chức năng thủy văn của rừng

Sự phát triển của hệ rễ và lớp phủ thực vật bước đầu giúp khôi phục các chức năng điều tiết nước của hệ sinh thái rừng, bao gồm:

- Giảm dòng chảy mặt sau các trận mưa lớn;
- Tăng khả năng thấm và lưu giữ nước trong tầng đất, góp phần bổ cập độ ẩm tầng đất;
- Giữ ổn định lớp đất mặt, hạn chế rửa trôi và xói mòn;
- Cải thiện khả năng giữ ẩm đất, đặc biệt trong mùa khô.

Đây là những chức năng cốt lõi của rừng phòng hộ, góp phần duy trì ổn định nguồn nước cho lưu vực hồ Dầu Tiếng trong dài hạn.

(3) Khả năng hấp thụ và lưu trữ carbon

Theo Hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính của IPCC *(2006 Guidelines for National Greenhouse Gas Inventories; 2019 Refinement)*, lượng CO_2 hấp thụ được xác định thông qua sinh khối tăng thêm của cây theo công thức:

$$\mathbf{CO_2e = \Delta Biomass \times CF \times 44/12}$$

trong đó:

- ΔBiomass: Sinh khối khô tăng thêm của cây *(kg hoặc tấn chất khô)*
- CF *(Carbon Fraction)*: Hệ số carbon mặc định = **0,47** đối với sinh khối gỗ theo IPCC
- 44/12: Hệ số quy đổi từ Carbon sang CO_2

Sinh khối tăng thêm của cây được ước tính dựa trên các hệ số sinh trưởng của cây gỗ nhiệt đới trong giai đoạn đầu, sau đó quy đổi sang lượng carbon và CO_2 tương đương theo hướng dẫn của IPCC. Trong giai đoạn này, Dự án áp dụng phương pháp Tier 1 của IPCC do chưa thực hiện đo sinh khối trực tiếp ngoài hiện trường.

Đối với cây Sao đen và Dầu rái ở giai đoạn sinh trưởng đầu, lượng hấp thụ carbon còn ở mức khiêm tốn do cây ưu tiên phát triển hệ rễ và ổn định cấu trúc sinh trưởng.

Với quy mô 6.000 cây, Dự án được ước tính hấp thụ khoảng **40 – 60 tấn CO_2** tương đương mỗi năm, tùy thuộc tốc độ sinh trưởng và điều kiện thực địa.

Lượng carbon này sẽ tiếp tục tăng theo tuổi cây khi sinh khối được tích lũy qua các năm, qua đó nâng cao giá trị môi trường lâu dài của vùng trồng.

Lưu ý:

- Về phương pháp ước tính các chỉ tiêu về lượng CO_2 hấp thụ trong báo cáo, được ước tính theo phương pháp tiếp cận sinh khối của IPCC *(2006 Guidelines for National Greenhouse Gas Inventories; 2019 Refinement)* kết hợp với các hệ số mặc định và tài liệu lâm sinh nhiệt đới.
- Các kết quả được sử dụng để đánh giá tác động môi trường của Dự án và phục vụ báo cáo ESG; không phải là kết quả kiểm kê khí nhà kính hoặc kiểm kê carbon phục vụ giao dịch tín chỉ carbon hay chứng nhận phát thải.

(4) Ý nghĩa đối với phục hồi hệ sinh thái

Các tác động môi trường của dự án không chỉ được thể hiện ở số lượng cây trồng, mà quan trọng hơn là ở quá trình từng bước phục hồi các chức năng sinh thái của rừng phòng hộ, bao gồm:

- Tăng độ che phủ thực vật;
- Nâng cao khả năng điều tiết nước;
- Bảo vệ đất và hạn chế xói mòn;
- Tăng khả năng tích lũy carbon sinh học;
- Góp phần nâng cao khả năng chống chịu của hệ sinh thái trước biến đổi khí hậu.

Đây là những nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng rừng và phát huy vai trò phòng hộ của lưu vực hồ Dầu Tiếng trong dài hạn.

2.6. Giá trị mang lại đối với Vietcap

Giá trị ESG có thể đo lường

Sau 12 tháng triển khai, Dự án đã tạo ra các kết quả môi trường có thể theo dõi và định lượng, bao gồm:

CHỈ SỐ	KẾT QUẢ
Quy mô trồng rừng	6.000 cây Sao đen và Dầu rái
Diện tích phục hồi	09 hecta
Tỷ lệ sống sau 12 tháng	88%
Lượng CO_2 hấp thụ (ước tính)	Khoảng 40 – 60 tấn CO_2/năm
Chức năng sinh thái	Phục hồi rừng phòng hộ, tăng độ che phủ, cải thiện chức năng giữ nước và bảo vệ đất
Hộ nhận khoán	12 hộ
Giám sát hiện trường	Định kỳ

Bảng 2.6: Kết quả định lượng

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

Thông qua chương trình **Go Green Go Up**, Vietcap đang từng bước chuyển từ các hoạt động hỗ trợ môi trường đơn lẻ sang đầu tư có hệ thống vào vốn tự nhiên *(Natural Capital)*. Đây là nền tảng để doanh nghiệp gia tăng chất lượng các chỉ số ESG, nâng cao uy tín với nhà đầu tư và từng bước đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về công bố thông tin bền vững của thị trường vốn trong nước và quốc tế.

Giá trị chiến lược đối với Vietcap

Đối với một định chế tài chính, giá trị của Dự án không chỉ nằm ở kết quả trồng rừng mà còn ở khả năng tạo lập vốn tự nhiên *(Natural Capital)* – một loại tài sản môi trường có giá trị dài hạn đối với nền kinh tế và xã hội.

Thông qua việc phục hồi rừng phòng hộ Dầu Tiếng, Vietcap đang tham gia vào quá trình tăng cường khả năng chống chịu của hệ sinh thái trước các rủi ro khí hậu *(Climate Risk)*, góp phần duy trì các dịch vụ hệ sinh thái thiết yếu như điều tiết nguồn nước, bảo vệ đất và lưu trữ carbon. Đây là những yếu tố ngày càng được các nhà đầu tư và thị trường tài chính quốc tế quan tâm khi đánh giá tính bền vững của Doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Dự án tạo ra các dữ liệu thực địa về quy mô trồng rừng, tỷ lệ sống, diện tích phục hồi và tác động môi trường, giúp Vietcap có thêm cơ sở cho công bố thông tin ESG theo hướng minh bạch, định lượng và có thể kiểm chứng.

Trong bối cảnh các chuẩn mực về Tài chính bền vững *(Sustainable Finance)* và quản lý rủi ro liên quan đến thiên nhiên đang được thúc đẩy trên phạm vi toàn cầu, việc đầu tư vào phục hồi rừng phòng hộ không chỉ góp phần tạo ra tác động môi trường tích cực mà còn thể hiện định hướng quản trị dài hạn đối với các yếu tố tự nhiên có ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

Quan trọng hơn, Dự án phù hợp với định hướng **Nature Positive** – không chỉ giảm thiểu tác động đến thiên nhiên mà còn chủ động phục hồi và gia tăng giá trị của hệ sinh thái. Đây là xu hướng đang được nhiều tổ chức tài chính quốc tế xem là một trong những trụ cột của chiến lược ESG thế hệ mới, chuyển từ cách tiếp cận *"giảm tác động"* sang *"tạo giá trị tích cực cho thiên nhiên"*.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

Vùng trồng sau khi hộ dân thu hoạch cây mì và dọn thực bì

Hình ảnh vùng trồng cuối tháng 06/2026

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM THỨ HAI (2026 – 2027)

Sau khi hoàn thành giai đoạn thiết lập và ghi nhận kết quả sinh trưởng tích cực trong năm đầu tiên, Dự án sẽ chuyển sang giai đoạn duy trì và nâng cao chất lượng vùng trồng nhằm đảm bảo cây vượt qua thời kỳ kiến thiết cơ bản, tiếp tục phát triển ổn định và phát huy các chức năng sinh thái của rừng phòng hộ.

3.1. Chăm sóc và duy trì sinh trưởng

TreeBank sẽ tiếp tục phối hợp với Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng thực hiện các hoạt động chăm sóc định kỳ theo quy trình kỹ thuật lâm sinh, bao gồm:

- Phát dọn thực bì cạnh tranh quanh gốc;
- Kiểm tra tình trạng sinh trưởng và khả năng thích nghi của cây;
- Bổ sung cây tại các vị trí cần thiết nhằm duy trì mật độ thiết kế;
- Theo dõi tình trạng sâu bệnh và các yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến sinh trưởng.

Mục tiêu của giai đoạn này là giúp cây hình thành hệ rễ ổn định, tăng tốc độ sinh trưởng và từng bước tạo lập tầng cây gỗ liên tục trong khu vực phục hồi.

3.2. Phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ vùng trồng

Do khu vực Dầu Tiếng chịu ảnh hưởng của mùa khô kéo dài, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong năm thứ hai.

Các hoạt động dự kiến bao gồm:

- Phối hợp tuần tra, kiểm tra hiện trường trong mùa khô;
- Phát hiện và xử lý sớm các nguy cơ cháy rừng;
- Duy trì các đường băng cản lửa và khu vực an toàn theo kế hoạch của Ban Quản lý rừng;
- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng đối với cộng đồng địa phương.

3.3. Theo dõi sinh trưởng và giám sát hiện trường

TreeBank sẽ tiếp tục thực hiện chương trình theo dõi sinh trưởng định kỳ nhằm đánh giá sự phát triển của vùng trồng theo thời gian.

Các chỉ tiêu theo dõi gồm:

- Tỷ lệ sống;
- Chiều cao cây;
- Đường kính gốc và đường kính thân;
- Mức độ phát triển tán lá;
- Khả năng thích nghi theo điều kiện lập địa.

Những dữ liệu này sẽ được sử dụng để đánh giá hiệu quả phục hồi sinh thái cũng như cập nhật các chỉ số môi trường của Dự án.

3.4. Theo dõi và cập nhật thông tin vùng trồng

Trong năm thứ hai, TreeBank sẽ tiếp tục phối hợp với Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng thực hiện công tác theo dõi và cập nhật thông tin vùng trồng thông qua các đợt kiểm tra hiện trường định kỳ.

Các nội dung bao gồm:

- Cập nhật tình trạng sinh trưởng của cây theo từng khu vực;
- Ghi nhận hình ảnh và hiện trạng vùng trồng qua các đợt giám sát;
- Theo dõi các yếu tố có thể ảnh hưởng đến sinh trưởng như thời tiết, sâu bệnh hoặc tác động từ bên ngoài;
- Lưu trữ các hồ sơ giám sát và kết quả kiểm tra phục vụ đánh giá tiến độ thực hiện Dự án.

Thông tin thu thập trong quá trình giám sát sẽ được tổng hợp thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý dự án và xây dựng các báo cáo định kỳ gửi đối tác.

3.5. Báo cáo ESG và theo dõi tác động

TreeBank sẽ tiếp tục tổng hợp và cập nhật các chỉ số môi trường *(theo nhu cầu và thỏa thuận cụ thể)* của Dự án, bao gồm:

- Tỷ lệ sống và sinh trưởng của cây;
- Diện tích phục hồi;
- Lượng CO_2 hấp thụ ước tính theo phương pháp IPCC;
- Các tác động đối với chức năng phòng hộ và phục hồi hệ sinh thái.

Các dữ liệu này sẽ là cơ sở để Vietcap tích hợp vào các báo cáo ESG, báo cáo phát triển bền vững và các chương trình công bố thông tin về môi trường của Doanh nghiệp.

IV. ĐỀ XUẤT GIAI ĐOẠN MỞ RỘNG (2026 – 2028)

4.1. Cơ sở đề xuất

Sau một năm triển khai, Dự án đã chứng minh tính khả thi về mặt kỹ thuật và quản lý, với tỷ lệ sống đạt 88%, vùng trồng được duy trì ổn định và các chức năng sinh thái bước đầu được phục hồi.

Quan trọng hơn, Dự án đã hình thành quy trình triển khai, cơ chế phối hợp với Ban Quản lý Rừng phòng hộ Dầu Tiếng và hệ thống dữ liệu giám sát thực địa. Đây là những điều kiện cần thiết để chuyển từ một Dự án phục hồi rừng đơn lẻ sang một chương trình đầu tư dài hạn vào vốn tự nhiên.

4.2. Quy mô đề xuất

Đề xuất Vietcap tiếp tục phát triển Chương trình **Go Green Go Up** trong giai đoạn từ năm 2026 – 2028 theo định hướng đầu tư dài hạn vào phục hồi hệ sinh thái Rừng phòng hộ Dầu Tiếng, với quy mô dự kiến từ 10.000 – 20.000 cây gỗ bản địa. Đây không chỉ là sự mở rộng về quy mô trồng rừng mà còn là bước chuyển từ một Dự án phục hồi đơn lẻ sang một Chương trình đầu tư nhiều năm vào vốn tự nhiên *(Natural Capital)*, tạo ra các giá trị môi trường được tích lũy theo thời gian và hệ thống dữ liệu ESG có tính liên tục, minh bạch và có thể kiểm chứng.

Thông qua việc mở rộng quy mô triển khai, Chương trình hướng tới hình thành các vùng phục hồi có diện tích đủ lớn để nâng cao hiệu quả phòng hộ, tăng cường tính liên kết của hệ sinh thái và cải thiện các chức năng sinh thái quan trọng như điều tiết nguồn nước, bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và gia tăng khả năng hấp thụ carbon. Những tác động này không chỉ mang lại lợi ích cho từng khu vực trồng rừng mà còn góp phần nâng cao khả năng chống chịu của toàn lưu vực hồ Dầu Tiếng trước các tác động của biến đổi khí hậu, đồng thời tạo ra giá trị môi trường và xã hội bền vững trong dài hạn.

4.3. Ý nghĩa chiến lược đối với Vietcap

Việc mở rộng Chương trình **Go Green Go Up** không chỉ đồng nghĩa với việc gia tăng quy mô các hoạt động môi trường mà còn là cơ hội xây dựng một danh mục đầu tư dài hạn vào vốn tự nhiên *(Natural Capital)* – nguồn lực nền tảng tạo ra các giá trị môi trường, xã hội và kinh tế bền vững.

IV. ĐỀ XUẤT GIAI ĐOẠN MỞ RỘNG (2026 – 2028)

Đây là cách tiếp cận mang tính chiến lược, giúp Doanh nghiệp từng bước chuyển từ các hoạt động trách nhiệm xã hội đơn lẻ sang đầu tư có hệ thống vào những tài sản tự nhiên có khả năng tạo ra giá trị lâu dài.

Trong bối cảnh các chuẩn mực về tài chính bền vững ngày càng nhấn mạnh việc nhận diện và quản trị các rủi ro khí hậu cũng như rủi ro liên quan đến thiên nhiên, đầu tư vào phục hồi rừng phòng hộ giúp Vietcap chủ động tạo ra các tác động môi trường tích cực có thể đo lường, theo dõi và tích lũy theo thời gian. Đây không chỉ là đóng góp cho mục tiêu bảo tồn hệ sinh thái mà còn là nền tảng để Doanh nghiệp nâng cao chất lượng các chỉ số ESG và gia tăng năng lực quản trị phát triển bền vững.

Song song đó, Chương trình sẽ tiếp tục bổ sung các dữ liệu thực địa về sinh trưởng vùng trồng, diện tích phục hồi và các chỉ số môi trường liên quan, tạo cơ sở cho việc công bố thông tin ESG theo hướng minh bạch, định lượng và có thể kiểm chứng. Những dữ liệu này sẽ hỗ trợ Vietcap đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu của Nhà đầu tư và xu hướng quản trị bền vững trên thị trường tài chính trong nước và quốc tế.

Về dài hạn, Chương trình cũng phù hợp với định hướng của *Khung công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD)* và *Khung công bố thông tin liên quan đến thiên nhiên (TNFD)* thông qua việc tăng cường quản trị các rủi ro và cơ hội gắn với tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động đầu tư. Đồng thời, việc mở rộng Chương trình sẽ góp phần hiện thực hóa các mục tiêu Net Zero của Việt Nam và định hướng *Nature Positive*, không chỉ giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn chủ động phục hồi, nâng cao chất lượng và gia tăng giá trị của các hệ sinh thái tự nhiên trong dài hạn.

KẾT LUẬN

Sau 12 tháng triển khai, Chương trình **Go Green Go Up** đã đạt được những kết quả tích cực cả về kỹ thuật, quản lý và tác động môi trường. Với 6.000 cây Sao đen *(Hopea odorata)* và Dầu rái *(Dipterocarpus alatus)* được trồng trên diện tích 09 ha, tỷ lệ sống đạt 88%, vùng trồng được chăm sóc và giám sát theo đúng quy trình kỹ thuật, đã bước đầu góp phần phục hồi các chức năng sinh thái quan trọng của Rừng phòng hộ Dầu Tiếng như tăng độ che phủ, cải thiện khả năng giữ nước, bảo vệ đất và tạo nền tảng cho quá trình tích lũy carbon trong dài hạn.

Quan trọng hơn, Dự án đã chứng minh hiệu quả của mô hình hợp tác giữa Doanh nghiệp, Đơn vị Quản lý rừng và Cộng đồng địa phương trong việc đầu tư vào phục hồi hệ sinh thái. Việc kết hợp quản lý hiện trường, theo dõi sinh trưởng định kỳ và xây dựng cơ sở dữ liệu minh bạch không chỉ giúp nâng cao chất lượng vùng trồng mà còn tạo ra những chỉ số môi trường có thể đo lường, phục vụ hiệu quả cho công tác quản trị và báo cáo ESG của Doanh nghiệp.

Đối với Vietcap, giá trị của Chương trình không chỉ được thể hiện qua số lượng cây được trồng, mà còn ở việc từng bước hình thành một danh mục đầu tư vào vốn tự nhiên *(Natural Capital)* – nguồn lực nền tảng góp phần tăng cường khả năng chống chịu trước rủi ro khí hậu, bảo vệ tài nguyên nước và tạo ra những giá trị bền vững cho xã hội. Đây cũng là minh chứng cho định hướng phát triển gắn với trách nhiệm môi trường, phù hợp với xu thế Tài chính bền vững *(Sustainable Finance)*, Net Zero và Nature Positive đang được thúc đẩy trên phạm vi toàn cầu.

Với nền tảng đã được thiết lập trong năm đầu tiên, Chương trình có đầy đủ điều kiện để tiếp tục được duy trì và mở rộng trong các giai đoạn tiếp theo. Sự tích lũy liên tục của diện tích phục hồi, dữ liệu thực địa và các giá trị sinh thái sẽ không chỉ nâng cao hiệu quả bảo vệ Rừng phòng hộ Dầu Tiếng, còn góp phần xây dựng một mô hình đầu tư vào thiên nhiên có tính khoa học, minh bạch và có khả năng nhân rộng. Đây sẽ là nền tảng để Vietcap tiếp tục tạo dựng những giá trị tích cực cho môi trường, cộng đồng và các thế hệ tương lai thông qua những cam kết phát triển bền vững được hiện thực hóa bằng những tác động có thể đo lường và kiểm chứng theo thời gian.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TREEBANK

Trụ sở: P707, tòa nhà 142 Lê Duẩn, P. Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội

Văn phòng giao dịch: Villa 63 – Vinhomes Golden River – 02 Tôn Đức Thắng, P. Sài Gòn, Tp.HCM

Điện thoại: 035.2826.222

Email: treebank@red.org.vn